

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 308/2020/HS-ST

Ngày: 12-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Trần Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo-Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn M**, (tên gọi khác: không) sinh ngày 26/2/1977, tại Thái Nguyên.

Nơi thường trú: tổ c, phường GS, TPTN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Mạnh H (đã chết) và con bà: Hoàng Thị Kim V, sinh năm 1951; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 04

-Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPHC ngày 12/8/2001 Công an phường Trương Vương, thành phố Thái Nguyên xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Tiêm chích ma túy”

-Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 452/QĐ-XPHC ngày 03/12/2008 Công an phường Trương Vương, thành phố Thái Nguyên xử phạt 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành 16/3/2009

- Tại Bản án số 197/2009/HSST ngày 19/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong án phí ngày 07/7/2011, thi hành xong án phạt tù ngày 19/12/2009.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0058062/QĐ-XPHC ngày 03/7/2020 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 11/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020 cho đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:**

1) Anh Trần Văn T, sinh năm 1989 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: tổ m, phường TD, TPTN.

2) Anh Nguyễn Hà C, sinh năm 1985 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: tổ q, phường TV, TPTN

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1) Ông Vũ Văn T, sinh năm 1957 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: tổ x, phường HVT, TPTN

2) Bà Nhì Thị H, sinh năm 1958 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: tổ x, phường HVT, TPTN

***Người làm chứng:**

1) Ông Trần Thanh T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Trú tại: tổ e, phường TV, TPTN

2) Anh Nguyễn Khương D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: tổ e, phường TV, TPTN

3) Chị Dương Lệ Q, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà w, đường PĐP, phường PĐP, TPTN

4) Anh Trần Đức T, sinh năm 1982 (có mặt)

HKTT: tổ e, phường QT, TPTN

Nơi ở: tổ c, phường GS, TPTN

5) Bà Hoàng Thị Kim V, sinh năm 1951 (có mặt)

Trú tại: tổ c, phường GS, TPTN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 4 năm 2020 Nguyễn Văn M đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 05/4/2020 M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1-211.60 đi từ nhà đến khu vực đường tròn Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến quán Gà BT địa chỉ số 222, đường HVT, thành

phố Thái Nguyên M thấy trước cửa quán có dựng 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Griant Model XTC 800, màu ghi xám đen đỏ (sau xác định là xe đạp của anh Nguyễn Hà C, sinh năm 1985, trú tại tổ e, phường TV, TPTN, tỉnh TN) để sát bậc hè của quán ăn không có ai trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M dựng xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ vào vị trí dựng chiếc xe đạp, M quan sát xung quanh đồng thời lén lút dắt chiếc xe đạp ra vị trí để xe mô tô. Sau đó M dùng tay trái kẹp xe đạp vào nách, tay phải điều khiển xe mô tô đến cửa hàng lớp ô tô, xe máy TH ở địa chỉ số nhà 133, đường BK, phường HVT, thành phố Thái Nguyên bán với giá 800.000 đồng. Khi bán M không nói cho bà H biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, số tiền bán xe trên M đã dùng để tiêu sài cá nhân hết. Ngày 13/4/2020 anh C có đơn trình báo Công an thành phố Thái Nguyên và giao nộp 01 USB trích hình ảnh trộm cắp tài sản qua camera.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 103/HĐĐGTS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Griant Model XTC 800, màu ghi xám, có chữ đỏ, đã qua sử dụng trị giá 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ 2: Khoảng 18 giờ ngày 09/4/2020 Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 20B1-211.60 đi từ nhà đến khu vực phường TD, thành phố TPTN, khi đi đến khu vực tổ e, phường TD, TPTN M thấy 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu TRINWF, màu đen đã qua sử dụng (sau xác định là xe của anh Trần Văn T, sinh năm 1989, trú tại tổ e, phường TV, TPTN) dựng ở sân trước cửa nhà anh T không có người trong coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M dựng xe mô tô ở lề đường trước cửa nhà anh T rồi lén lút đi vào vị trí dựng chiếc xe đạp trên sau đó dắt chiếc xe đạp ra chỗ dựng mô tô, dùng tay trái kẹp chiếc xe đạp vào nách, tay phải điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng lớp ô tô, xe máy TH ở số 133, đường BK, phường HVT, TPTN bán với giá 800.000 đồng. Khi bán M không nói cho bà H biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, số tiền bán xe trên M đã dùng để tiêu sài cá nhân hết. Ngày 10/4/2020 anh T đã trình báo cơ quan công an đồng thời giao nộp USB trích hình ảnh trộm cắp tài sản qua camera.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 78/HĐĐGTS ngày 18/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu TRINWF màu đen, đã qua sử dụng trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 341/CT-VKSTPTN ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 24-30 tháng tù. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Hà C số tiền 7.500.000đ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Truy thu của bị cáo M số tiền thu lợi là 1.600.000 đồng. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Tại phiên tòa các bị hại anh Trần Văn T, anh Nguyễn Hà C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn T và bà Nhì Thị H vắng mặt tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho những người tham gia tố tụng đồng thời anh T, anh C, ông T, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản sự việc; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với Kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định trong tháng 4 năm 2020 Nguyễn Văn M đã thực

hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng) cụ thể như sau:

[2.1] Lần 1: khoảng 18 giờ ngày 05/4/2020, tại quán Gà BT địa chỉ số 222, đường HVT, TPTN: Nguyễn Văn M đã trộm cắp 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Griant Model XTC 800, màu ghi xám đen đỏ, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Hà C. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên xác định giá trị tài sản của anh C là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[2.2] Lần 2: khoảng 18 giờ ngày 09/4/2020, tại khu vực tổ e, phường TD, TPTN: Nguyễn Văn M đã trộm cắp 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu TRINWF, màu đen, đã qua sử dụng của anh Trần Văn T. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên xác định giá trị tài sản của anh T là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Với hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trị giá là 9.700.000 đồng, hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và xã hội vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xét bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xét xử và bị xử lý hành chính nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với tài sản trộm cắp của anh Nguyễn Hà C, đến nay không thu hồi được, anh C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo định giá của cơ quan định giá, do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường anh Nguyễn Hà C là 7.500.000 đồng.

[7.2] Đối với tài sản trộm cắp của anh Trần Văn T cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại tài sản cho anh T, anh T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7.3] Đối với 02 xe đạp bị cáo M đã trộm cắp của anh Trần Văn T và chị Dương Lệ Q sau đó mang đến cửa hàng lớp ô tô, xe máy TH bán xe, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho các bị hại. Anh T và chị Q không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7.4] Đối với tài sản 02 xe đạp thu hồi của bà Nhì Thị H đã mua của bị cáo Mạnh, quá trình mua tài sản bà H không biết là tài sản trộm cắp, sau đó bà H biết tài sản do bị cáo trộm cắp nên đã tự nguyện nộp tài sản trả lại cho bị hại đồng thời bà H, ông T không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường nên không đặt ra xem xét phân trách nhiệm dân sự.

[8] Biện pháp tư pháp: Đối với 02 xe đạp bị cáo trộm cắp của anh T và chị Q bị cáo mang bán cho bà H được 1.600.000 đồng hiện nay đã thu hồi xe trả lại cho bị hại, tuy nhiên bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường xác định là số tiền thu lời bất chính nên truy thu sung quỹ nhà nước.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 20B1-211.60 do M điều khiển khi thực hiện trộm cắp tài sản là của chị Nguyễn Thị Ngọc A là em gái của M là chủ sở hữu, chị NA mất năm 2019 nên chồng của Ngọc A là anh Trần Đức T đã gửi tại nhà bà Hoàng Thị Kim V (mẹ bị cáo M), quá trình để xe tại đó bà V và anh T không biết M dùng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không thu giữ xe đồng thời Hội đồng xét xử không xem xét đến chiếc xe mô tô.

[10] Ngoài thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản bị truy tố, xét xử, ngày 11/4/2020 bị cáo Nguyễn Văn M còn trộm cắp chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Ginina LH-100, màu đỏ đen đã qua sử dụng, qua định giá 1.500.000 đồng của chị Dương Lệ Q, sinh năm 1993, trú tại số nhà m, đường PĐP, TPTN. Hành vi trộm cắp này của bị cáo không đủ cấu thành tội phạm, ngày 03/7/2020 Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt tại phiên tòa có phần nghiêm khắc, các nội dung khác xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Hà C số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự Truy thu số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) thu lời bất chính của Nguyễn Văn M sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 375.000đ (Ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn T, anh Nguyễn Hà C, bà Nhì Thị H, ông Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền